

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Nguyên và ông Nguyễn Thế Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLST-DS ngày 14/10/2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc V – Chức danh: Chuyên viên quản lý nợ, phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Ninh Thuận theo Quyết định ủy quyền số: 2877/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và Giấy ủy quyền số: 41/2021/GUQ-CNNT ngày 29/03/2021. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Quốc Th, sinh năm: 1982. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú khi ký hợp đồng tín dụng: Khu phố 5, phường P, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú hiện tại: Số 44C khu phố 2, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 05/11/2015 ông Huỳnh Quốc Th có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Ninh Thuận hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB với hạn mức sử dụng là 20.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,05%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 14/9/2022 ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 51.692.162<sup>d</sup>, đã thanh toán được cho Ngân hàng là 55.908.752<sup>d</sup> và ông Th còn nợ lại số tiền 16.357.728<sup>d</sup>, trong đó: nợ gốc là 10.219.378<sup>d</sup> và lãi quá hạn là 6.138.350<sup>d</sup>. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Huỳnh Quốc Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 14/9/2022 là 16.357.728<sup>d</sup>, trong đó: nợ gốc là 10.219.378<sup>d</sup> và lãi quá hạn là 6.138.350<sup>d</sup>.

- Buộc ông Huỳnh Quốc Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB ngày 05/11/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng), kể từ ngày 15/9/2022 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Đối với việc ông Huỳnh Quốc Th có ý kiến đề nghị Ngân hàng không tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/10/2021, theo quy định thì Ngân hàng không được phép dừng tính lãi nhưng nếu trường hợp ông Huỳnh Quốc Th liên hệ và thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ có phương án xem xét giảm tiền lãi cho ông Th.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022, bị đơn ông Huỳnh Quốc Th trình bày:*

Ông xác định có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hạn mức sử dụng là 20.000.000<sup>d</sup>. Ông đồng ý với bản tóm tắt sao kê của Ngân hàng và thừa nhận tính đến ngày 06/10/2021 ông còn nợ Ngân hàng số tiền 12.764.803<sup>d</sup>, trong đó nợ gốc là 10.219.378<sup>d</sup> và lãi quá hạn là 2.545.425<sup>d</sup>. Ông có ý kiến xin Ngân hàng không tính tiền lãi kể từ ngày 07/10/2021 và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:*

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không có mặt theo giấy báo của Tòa án nhưng cũng đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Quốc Th phải trả số tiền nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú khi ký kết hợp đồng tín dụng tại khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, đồng thời ông Th cũng không có ý kiến gì về việc Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Ninh Thuận với ông Huỳnh Quốc Th, bản tóm tắt sao kê số thẻ: 356480-5631. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/11/2015 ông Huỳnh Quốc Th có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Ninh Thuận hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB với hạn mức sử dụng là 20.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dung cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,05%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 14/9/2022 ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 51.692.162<sup>d</sup>, đã thanh toán được cho Ngân hàng là 55.908.752<sup>d</sup>. Do ông Th không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Quốc Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 14/9/2022 là 16.357.728<sup>d</sup>, trong đó: nợ gốc là 10.219.378<sup>d</sup>, lãi quá hạn là 6.138.350<sup>d</sup> và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022 ông Th thừa nhận và không có ý kiến phải đối gì, ông Th chỉ đề nghị Ngân hàng không tính tiền lãi kể từ ngày 07/10/2021. Tuy nhiên, tại phiên họp hòa giải đại diện Ngân hàng có ý kiến đối với việc ông Huỳnh Quốc Th đề nghị Ngân hàng không tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/10/2021, theo quy định thì Ngân hàng không được phép dừng tính lãi nhưng nếu trường hợp ông Huỳnh Quốc Th liên hệ và thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ có phương án xem xét giảm

tiền lãi cho ông Th. Vì vậy, xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Huỳnh Quốc Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 14/9/2022 là 16.357.728<sup>d</sup> (*Mười sáu triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc là 10.219.378<sup>d</sup> và lãi quá hạn là 6.138.350<sup>d</sup>.

3. Buộc ông Huỳnh Quốc Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB ngày 05/11/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng), kể từ ngày 15/9/2022 cho đến khi trả hết nợ vay.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Quốc Th phải chịu 818.000<sup>d</sup> (*Tám trăm mười tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 320.000<sup>d</sup> (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003536 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPPRTC;
- Chi cục THADS TP.PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bảo Châu**